TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 23-8-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

2. Ông Vũ Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018, và Thông báo mở lại phiên tòa số: 22/2018/TB-XX ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh C. Vắng mặt có lý do.

Địa chỉ: Tổ 31b, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Chị Đào Thị Thanh H. Có mặt

Nơi ĐKHKTT: Khu tập thể trường tiểu học N, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 41, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-6-2018 và các tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với chị Đào Thị Thanh H vào ngày 05/5/2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Hai bên gia đình và vợ chồng anh chị

đã nhiều lần tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Anh C xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đào Thị Thanh H.

Về nuôi con chung: Anh C và chị H có ba con chung là:

1/ Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000

2/ Cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2002

3/ Cháu Nguyễn Tùng B, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008

Anh C có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu là Nguyễn Khánh L và Nguyễn Tùng B, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lan P, các bên không phải chấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh C thay đổi người trực tiếp nuôi con và đề nghị Hội đồng xét xử giao cả ba con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đào Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đều vắng mặt không lý do. Nhưng đến ngày 09/8 và ngày 16/8/2018 có văn bản và tại phiên tòa chị Đào Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ý kết hôn với anh Nguyễn Mạnh C vào ngày 05/05/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Y, chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Anh, chị chung sống đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm tới gia đình, có nhiều khoản vay không rõ lý do, nguyên nhân đã được vợ, chồng và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thay đổi. Nay anh C có đơn yêu cầu xin ly hôn, chị H đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 03 con chung:

1/ Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000

2/ Cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2002

3/ Cháu Nguyễn Tùng B, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008

Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con vì hiện nay anh C đang bị cơ quan điều tra tạm giữ, không có đủ điều kiện để chăm sóc các con, chị H không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Đào Thị Thanh H kết hôn với nhau ngày 05/5/2000, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh C và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh C và chị H cùng hai bên gia đình đã tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Anh C xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị được ly hôn với chị H.

Quá trình chuẩn bị xét xử bị đơn chị Đào Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa và các văn bản của chị H xác định tình cảm vợ chồng cũng đã hết, chị đồng ý ly hôn với anh C.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Nguyễn Mạnh C và chị Đào Thị Thanh H đã hết, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Có căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C với chị H.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Đào Thị Thanh H có ba con chung là:

1/ Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000

2/ Cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2002

3/ Cháu Nguyễn Tùng B, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu là Nguyễn Khánh L và Nguyễn Tùng B, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lan P, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh C đã thay đổi yêu cầu người trực tiếp nuôi con và đề nghị Hội đồng xét xử giao cả ba con chung của anh, chị cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh C không cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay anh C đang bị tạm giam, không có đủ điều kiện, cơ sở vật chất để chăm sóc nuôi dưỡng các con, xét thấy yêu cầu của anh C là có căn cứ, hơn nữa chị H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con.

Do đó cần giao cả ba cháu Nguyễn Khánh Linh, cháu Nguyễn Lan P và cháu Nguyễn Tùng B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Đào Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C được ly hôn chị Đào Thị Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Giao cả ba con chung là:

1/ Cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2000

2/ Cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2002

3/ Cháu Nguyễn Tùng B, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2008, cho chị Đào Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000556 ngày 08/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh C đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Đào Thị Thanh H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án sử sơ thẩm, công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự"

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS, THA thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường Y, tp Y, tỉnh Yên Bái;
- Lưu: HS; TA.

Trần Thị Độ